

BỘ NỘI VỤ
TRUNG TÂM LAO ĐỘNG
NGOÀI NƯỚC

Số: 1296/TTLĐNN-TCLĐ

V/v thông báo danh sách người lao động
xuất cảnh đi làm việc tại Hàn Quốc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2025

Kính gửi: Sở Nội Vụ

Trung tâm Lao động ngoài nước trân trọng thông báo đến quý Sở danh sách người lao động xuất cảnh vào ngày 14/12/2025 (*danh sách kèm theo*). Để công tác tổ chức xuất cảnh được thực hiện đúng kế hoạch, tuân thủ các quy định, Trung tâm Lao động ngoài nước trân trọng đề nghị quý Sở phối hợp thông báo đến người lao động những nội dung như sau:

1. Kế hoạch tổ chức xuất cảnh:

1.1. Kế hoạch tổ chức xuất cảnh:

- Thời gian hướng dẫn thủ tục xuất cảnh: **07h30**

1.2 Địa điểm tập trung và khám sức khỏe

- **Địa điểm tập trung làm thủ tục xuất cảnh, khám sức khỏe và xét nghiệm: Khách sạn Khăn Quàng Đỏ - số 94 ngõ 189 đường Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội.**

Nội dung khám: Xét nghiệm Giang mai, chất gây nghiện, chẩn đoán thai sản (đối với nữ), chụp X-Quang tim phổi.

- Đối với nội dung chụp X-Quang tim phổi chỉ thực hiện đối với người lao động có thời gian kể từ khi khám sức khỏe tại khóa học định hướng đến ngày xuất cảnh : trên 03 tháng;

- Tiền khám sức khỏe: chụp X-Quang tim phổi: 65.000 đồng, xét nghiệm Giang mai: 60.000 đồng; xét nghiệm chất gây nghiện: 150.000 đồng, chẩn đoán thai sản: 30.000 đồng. Người lao động nộp tiền khám sức khỏe trực tiếp cho bệnh viện khám sức khỏe (cán bộ bệnh viện hướng dẫn thủ tục khám sức khỏe chi Tú, số điện thoại: 097.760.2525)

- Người lao động có nhu cầu đặt phòng ở liên hệ với Khách sạn Khăn Quàng Đỏ theo số điện thoại: 024.3723.6727 để được hỗ trợ.

2. Người lao động cần chuẩn bị khi đến tập trung xuất cảnh:

- **Mang theo các loại giấy tờ sau:**

+ 01 Giấy xác nhận ký quỹ; 01 bản Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc; 01 bản Hợp đồng ký quỹ.

+ 04 ảnh kích thước 3cmx4cm, bút bi, 01 điện thoại smart phone có sử dụng sim 3G hoặc 4G.

+ Giấy tờ mang theo để mở tài khoản ngân hàng tại Hàn Quốc: Căn cước công dân (bản gốc và 02 bản photocopy có chứng thực); 02 bản photocopy Hộ chiếu; 03 hợp đồng ký giữa doanh nghiệp Hàn Quốc với người lao động; **thông tin**

về mã số thuế cá nhân (người lao động có thể đăng ký mã số thuế cá nhân theo hình thức trực tuyến tại trang thông tin điện tử của Tổng cục thuế).

- Nộp cho Trung tâm Lao động ngoài nước (các khoản thu hộ) như sau:

+ Phí soi chiếu an ninh tại sân bay Nội Bài: 10,5 USD gồm 1,5 USD tiền phí dịch vụ soi chiếu an ninh tại sân bay Nội Bài và 9 USD tiền tăng phí dịch vụ hành khách tại sân bay quốc tế Nội Bài áp dụng từ ngày 01/01/2015 (quy đổi theo tỷ giá do hãng hàng không thông báo vào ngày lao động xuất cảnh);

+ Người lao động nộp bù hoặc được Trung tâm Lao động ngoài nước hoàn trả tiền chênh lệch vé máy bay theo tỷ giá giữa thời điểm nộp tiền và thời điểm xuất cảnh (nếu có).

+ Tham gia Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước: 100.000 đồng

+ Chi phí tổ chức xuất cảnh: 90.000 đồng

- Nộp cho đơn vị cung cấp đồng phục xuất cảnh: trang phục (mùa đông): 295.000 đồng

Trung tâm thu tiền bằng hình thức chuyển khoản: người lao động nộp các khoản tiền xuất cảnh theo hướng dẫn tại link sau: : <https://zalo.me/g/tkstnz787>

Thời gian hoàn thành việc nộp tiền: trước 14h00 ngày 11 tháng 12 năm 2025

Lưu ý: Trường hợp người lao động đã nộp tiền nhưng không xuất cảnh vì các lý do khác nhau, đề nghị đến trụ sở Trung tâm Lao động ngoài nước – số 1 Trịnh Hoài Đức – Ô Chợ Dừa – Hà Nội để nhận lại các khoản tiền đã nộp (nếu có) trong ngày 15/12/2025.

- Các khoản tiền nộp tại Hàn Quốc: người lao động mang theo khoảng 500 USD để mua bảo hiểm rủi ro và bảo hiểm hồi hương;

3. Một số nội dung khác

- Người lao động được mang tối đa 23kg hành lý ký gửi và 10kg hành lý xách tay khi xuất cảnh; **tuyệt đối không được mang các loại lương thực và thực phẩm được làm từ thịt, thủy hải sản, các loại rau, củ, quả và các loại hàng hóa bị Hàn Quốc cấm mang theo khi nhập cảnh và không được vận chuyển theo quy định của các hãng hàng không.** Trung tâm Lao động ngoài nước sẽ kiểm tra hành lý của người lao động tại nơi tập trung xuất cảnh, nếu phát hiện mang các hàng hóa thuộc danh mục bị cấm nêu trên, sẽ tạm dừng xuất cảnh, xử lý theo quy định.

- Trang phục khi tập trung thực hiện thủ tục xuất cảnh: yêu cầu người lao động mặc quần dài tối màu, đi giày thể thao; áo và mũ đồng phục được phát tại điểm tập trung.

- Trước khi xuất cảnh, người lao động không nên tổ chức liên hoan, chia tay; không nên tham gia các hoạt động tập trung đông người do **thời gian gần đây, một số trường hợp người lao động liên hoan chia tay, bị tai nạn dẫn đến không đủ điều kiện xuất cảnh bị chủ sử dụng lao động hủy hợp đồng.**

- Để tránh trường hợp người lao động sau khi nhập cảnh Hàn Quốc, phải về nước vì lý do kết quả xét nghiệm dương tính với chất gây nghiện, **đề nghị quý Sở**



khuyến cáo người lao động trước thời gian xuất cảnh (khoảng 3-4 ngày) không sử dụng các loại thuốc có thành phần là Codein, Scopolamin, các hoạt chất có trong cây thuốc phiện, bao gồm các loại thuốc sau đây: thuốc ho, thuốc giảm đau, thuốc chống say tàu xe, thuốc đi ngoài, thuốc chống nôn.

- Sau khi nhập cảnh phải tuyệt đối tuân thủ các quy của cơ quan chức năng Hàn Quốc, trong trường hợp vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của Hàn Quốc và có thể bị yêu cầu về nước.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của quý Sở./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc TT (để b/c)
- Lãnh đạo TT;
- P.TCKT, P.ĐT, VP (để t/h);
- P.QL và HTLĐ (để nhắn tin);
- Lưu: VT, TCLĐ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



★ **Phạm Ngọc Lan**



DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG XUẤT CẢNH NGÀY 14/12/2025
(Kèm theo Công văn số 1296 /TTLĐNN-TCLĐ ngày 10/12/2025 của Trung tâm Lao động ngoài nước)

Stt	Thẻ tên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành	Số báo danh	Đăng ký dự tuyển	Ghi chú (Theo đơn vị tỉnh/tp trước ngày 01/7/2025)
1	MA-1	Nguyễn Thị Thanh Huyền	20/11/2000	Nữ	SXCT	0082023C50501757	Hải Phòng	Hải Dương
2	MA-2	Hồ Ngọc Thơ	20/09/2000	Nữ	SXCT	0082024C50339831	Cà Mau	Cà Mau
3	MA-3	Hoàng Diệu Hồng	20/12/2005	Nữ	SXCT	0082024C50330532	Quảng Trị	Quảng Bình
4	MA-4	Nguyễn Cảnh Hải	18/08/1996	Nam	SXCT	0082024C50324682	Nghệ An	Nghệ An
5	MA-5	Hà Đình Hải	10/01/1998	Nam	SXCT	0082024C50306433	Phú Thọ	Phú Thọ
6	MA-6	Trần Quốc Toàn	29/06/2002	Nam	SXCT	0082024C50310298	Ninh Bình	Nam Định
7	MA-7	Quách Thị Phương	13/06/1999	Nữ	SXCT	0082024C50318810	Thanh Hóa	Thanh Hóa
8	MA-8	Phạm Văn Độ	01/08/1990	Nam	SXCT	0082024C50303372	Hung Yên	Hung Yên
9	MA-9	Đào Khả Quang	26/12/1984	Nam	SXCT	0082022C51105094	Thanh Hóa	Thanh Hóa
10	MA-10	Bùi Thị Ngọc Lan	20/07/2005	Nữ	SXCT	0082024C50305974	Phú Thọ	Phú Thọ
11	MA-11	Hà Thị Thu Hương	02/12/2004	Nữ	SXCT	0082024C50305973	Phú Thọ	Phú Thọ
12	MA-12	Lò Thị Nga	16/12/2004	Nữ	SXCT	0082024C50309569	Sơn La	Sơn La
13	MA-13	Sử Ngọc Cừ	27/05/1997	Nam	SXCT	0082024C50333556	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh
14	MA-14	Trần Đức Lương	09/06/2005	Nam	SXCT	0082024C50331275	Quảng Trị	Quảng Trị
15	MA-15	Võ Ngọc Sơn	16/03/1996	Nam	SXCT	0082024C50332160	Quảng Trị	Quảng Trị
16	MA-16	Trần Trung Hiếu	20/02/2003	Nam	SXCT	0082024C50333655	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh
17	MA-17	Bùi Thanh Liêm	16/11/2001	Nam	SXCT	0082024C50339802	Cà Mau	Cà Mau
18	MA-18	Phùng Thế Quân	24/02/2005	Nam	SXCT	0082024C50306451	Phú Thọ	Phú Thọ
19	MA-19	Phạm Văn Luân	10/03/1997	Nam	SXCT	0082024C50310358	Ninh Bình	Nam Định
20	MA-20	Cù Khắc Lực	20/06/2000	Nam	SXCT	0082024C50325567	Nghệ An	Nghệ An

✓

21	MA-21	Nguyễn Khoa Điềm	02/01/2002	Nam	SXCT	0082024C50303742	Ninh Bình	Hà Nam
22	MA-22	Đào Thị Dung	06/07/1991	Nữ	SXCT	0082023C90900037	CBT/2025	CBT/2025
23	MA-23	Nguyễn Ngọc Tân	02/06/2001	Nam	SXCT	0082025C50830183	Quảng Trị	Quảng Bình
24	MA-24	Hồ Hữu Quang	12/01/1988	Nam	SXCT	0082024C50331225	Quảng Trị	Quảng Trị
25	MA-25	Lê Văn Định	19/12/1994	Nam	SXCT	0082024C50310237	Ninh Bình	Nam Định
26	MA-26	Nguyễn Đình Cậy	04/07/1994	Nam	SXCT	0082024C50335960	Đắk Lắk	Đắk Lắk
27	MA-27	Nguyễn Huy Thắng	05/06/1992	Nam	SXCT	0082024C50333643	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh
28	MA-28	Nguyễn Văn Long	10/12/1999	Nam	SXCT	0082024C50330853	Quảng Trị	Quảng Bình
29	MA-29	Phạm Văn Thái	14/12/1994	Nam	SXCT	0082024C50312177	Ninh Bình	Ninh Bình
30	MA-30	Bùi Công Thương	24/06/1994	Nam	SXCT	0082024C50320379	Thanh Hóa	Thanh Hóa
31	MA-31	Nguyễn Mạnh Ước	23/06/1995	Nam	SXCT	0082024C50325996	Nghệ An	Nghệ An
32	MA-32	Nguyễn Đức Hoàng Anh	02/11/2002	Nam	SXCT	0082024C50303466	Hung Yên	Hung Yên
33	MA-33	Phan Chí Nguyên	08/04/2004	Nam	SXCT	0082025C50839576	Cần Thơ	Sóc Trăng
34	MA-34	Đinh Như Quỳnh	01/01/1993	Nam	SXCT	0082024C50331858	Quảng Trị	Quảng Trị
35	MA-35	Nguyễn Đình Trường	20/05/2004	Nam	SXCT	0082024C50334049	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh
36	MA-36	Hà Xuân Hiếu	23/11/1997	Nam	SXCT	0082024C50323633	Nghệ An	Nghệ An
37	MA-37	Trần Tô Phát Đạt	09/08/1997	Nam	SXCT	0082025C50839858	Cà Mau	Cà Mau
38	MA-38	Nguyễn Thị Hằng Nga	20/10/1997	Nữ	SXCT	0082024C50334540	Đắk Lắk	Đắk Lắk
39	MA-39	Nguyễn Hồng Nam	25/03/1997	Nam	SXCT	0082024C50323793	Nghệ An	Nghệ An
40	MA-40	Phan Đình Dũng	26/11/1997	Nam	SXCT	0082024C50333576	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh
41	MA-41	Nguyễn Văn Trương	02/06/2001	Nam	SXCT	0082025C50838642	An Giang	Kiên Giang
42	MA-42	Nguyễn Hoàng Kim Ngân	01/09/2004	Nữ	SXCT	0082024C50311461	Hung Yên	Thái Bình
43	MA-43	Phan Thị Kim Oanh	20/11/1999	Nữ	SXCT	0082024C50338842	An Giang	Kiên Giang
44	MA-44	Lê Ngọc Khánh Linh	09/08/1993	Nữ	SXCT	0082024C50332440	Tp Huế	Tp Huế

45	MA-45	Lê Trung Kiên	19/10/2001	Nam	SXCT	0082024C50306491	Phú Thọ	Phú Thọ
46	MA-46	Lê Thị Ngọc Mai	20/08/2005	Nữ	SXCT	0082024C50315318	Thanh Hóa	Thanh Hóa
47	MA-47	Trịnh Thị Bích Hạnh	02/09/1990	Nữ	SXCT	0082024C50332529	Đà Nẵng	Đà Nẵng
48	MA-48	Trần Quốc Việt	09/01/2004	Nam	SXCT	0082024C50323380	Nghệ An	Nghệ An
49	MA-49	Bùi Thị Thùy Trinh	21/06/2001	Nữ	SXCT	0082024C50336602	Khánh Hòa	Ninh Thuận
50	MA-50	Lê Văn Bắc	07/09/1996	Nam	SXCT	0082024C50319841	Thanh Hóa	Thanh Hóa
51	MA-51	Ngô Văn Quang	10/01/1994	Nam	SXCT	0082024C50330818	Quảng Trị	Quảng Bình
52	MA-52	Nguyễn Trúc Linh	25/09/1998	Nữ	SXCT	0082024C50336807	Tp Hồ Chí Minh	TP Hồ Chí Minh
53	MA-53	Phạm Văn Tăng	11/10/1997	Nam	SXCT	0082024C50303480	Hưng Yên	Hưng Yên
54	MA-54	Nguyễn Ngọc Quế	29/04/2001	Nữ	SXCT	0082024C50309741	Phú Thọ	Hòa Bình
55	MA-55	Lê Thanh Hoàng	16/08/1995	Nam	SXCT	0082024C50331801	Quảng Trị	Quảng Trị
56	MA-56	Phạm Văn Phong	08/02/1999	Nam	SXCT	0082024C50321142	Thanh Hóa	Thanh Hóa
57	MA-57	Đặng Đại Dương	30/05/2000	Nam	SXCT	0082024C50320029	Thanh Hóa	Thanh Hóa
58	MA-58	Hồ Quốc Lợi	15/09/1996	Nam	SXCT	0082024C50332189	Quảng Trị	Quảng Trị
59	MA-59	Bùi Mạnh Dương	20/10/2001	Nam	SXCT	0082024C50306444	Phú Thọ	Phú Thọ
60	MA-60	Đoàn Quang Huy	28/09/2005	Nam	SXCT	0082024C50312369	Ninh Bình	Ninh Bình
61	MA-61	Trần Văn Trang	11/01/1994	Nam	SXCT	0082024C50323018	Nghệ An	Nghệ An
62	MA-62	Võ Quang Quýt	06/10/1996	Nam	SXCT	0082025C50830154	Quảng Trị	Quảng Bình
63	MA-63	Bùi Thị Hương	28/11/2003	Nữ	SXCT	0082024C50309817	Phú Thọ	Hòa Bình
64	MA-64	Đinh Thị Huyền Nga	03/08/2005	Nữ	SXCT	0082024C50316795	Thanh Hóa	Thanh Hóa
65	MA-65	Nguyễn Việt Linh	02/11/2005	Nam	SXCT	0082024C50310574	Ninh Bình	Nam Định
66	MA-66	Hồ Thanh Hiền	03/10/1993	Nam	SXCT	0082025C50839131	Cần Thơ	Cần Thơ
67	MA-67	NGUYỄN TRỌNG ĐÔNG	13/01/1999	Nam	SXCT	0082025C50824820	Nghệ An	Nghệ An
68	MA-68	Đinh Văn Hiệp	26/10/1992	Nam	SXCT	0082024C50312083	Ninh Bình	Ninh Bình

69	MA-69	Phạm Quang Lợi	16/07/1987	Nam	SXCT	0082024C50314816	Thanh Hóa	Thanh Hóa
70	MA-70	Nguyễn Đình Ngọc	28/05/2002	Nam	SXCT	0082024C50320494	Thanh Hóa	Thanh Hóa
71	MA-71	Trần Hữu Tường	23/06/2005	Nam	SXCT	0082024C50314049	Thanh Hóa	Thanh Hóa
72	MA-72	Nguyễn Tiến Dũng	20/01/1993	Nam	SXCT	0082024C50306160	Phú Thọ	Phú Thọ
73	MA-73	Nguyễn Trọng Thành	19/10/1999	Nam	SXCT	0082024C50325138	Nghệ An	Nghệ An
74	MA-74	Trần Xuân Nhâm	14/08/2003	Nam	SXCT	0082024C50334172	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh
75	MA-75	Kiều Thị Trà My	29/09/2004	Nữ	SXCT	0082024C50306962	Bắc Ninh	Bắc Giang
76	MA-76	Ngô Đức Tuấn	08/01/2004	Nam	SXCT	0082024C50313606	Phú Thọ	Phú Thọ
77	MA-77	Lê Văn Hải	30/11/1998	Nam	SXCT	0082024C50321662	Thanh Hóa	Thanh Hóa
78	MA-78	Trần Văn Hiệp	25/02/1996	Nam	SXCT	0082024C50324856	Nghệ An	Nghệ An
79	MA-79	Hồ Sỹ Luân	17/01/1998	Nam	SXCT	0082024C50334171	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh
80	MA-80	Nguyễn Văn Tùng	10/07/1997	Nam	SXCT	0082024C50333587	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh
81	MA-81	Võ Ngọc Hiệp	24/08/1999	Nam	SXCT	0082024C50331253	Quảng Trị	Quảng Trị

13